

Bản án số 89/2020/HSST
Ngày 29.9.2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Trịnh Văn Bạo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh H- Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1999 tại Q; nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hải Đ (Sinh năm 1974) và bà Trần Thị T (Sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ ngày 19 tháng 6 năm 2020, tạm giam ngày 25 tháng 6 năm 2020, (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Thanh H - Sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H2, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Chị Bùi Thị Quỳnh A - Sinh năm 1989; nơi cư trú: Khối phố Mỹ ThA Bắc, phường T, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, (Vắng mặt, không có lý do).

2. Anh Phạm Văn L - Sinh năm 1974; nơi cư trú: 516 T, phường H3, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Phạm Minh H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các cô gái bán dâm quen qua mạng xã hội Facebook. Khoảng ngày 03 tháng 6 năm 2020, khi đang ở thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, H mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng có gắn sim 0926.167.478 của bạn là Bùi Thị Quỳnh A rồi lập ra tài khoản facebook mang tên “Hoàngg Lann” và giả là người đang tuyển gái bán dâm để liên hệ và làm quen với chị Lê Thị ThA H (Trú tại: Thôn Cồn Mông, xã H, huyện H2, thành phố Đà Nẵng) có nick facebook mang tên “ThAh H (*Bảo Hân*)” để thỏa thuận việc mua bán dâm giữa chị H và một người khách có tài khoản zalo tên “Linh Linh” (*Đây cũng là tài khoản do H tạo ra*) với giá 2.000.000đ/ 01 lần thì chị H Đ ý. Sau đó, Phạm Minh H sử dụng tài khoản zalo tên “Linh Linh” liên hệ hẹn gặp chị H. Khoảng 7 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2020, H đón xe khách ra Đà Nẵng, rồi đến thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 43G1-255.11 tại cửa hàng cho thuê xe Phương L (Địa chỉ: 516 T, phường H3, quận L, thành phố Đà Nẵng) để làm phương tiện đi lại. Sau khi hẹn nhau, H điều khiển xe trên và chị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Scoopy, màu nâu - xám, BKS 43K1-472.48 đến nhà nghỉ Phú Tài tại 283 Trường Chinh, quận ThA Khê, thành phố Đà Nẵng để mua bán dâm. H và chị H vào nhà nghỉ quan hệ tình dục rồi nằm nói chuyện và bấm điện thoại. Lúc này, H sử dụng tài khoản facebook “Hoàngg Lann” nhắn tin vào tài khoản facebook của chị H với nội dung bảo chị H đến gặp “Hoàngg Lann” để lấy tiền bán dâm rồi dẫn chị H đi đến khu vực vỉa hè đường Nguyễn Huy Tưởng, thuộc tổ 125, phường Hòa Minh, quận L. Tại đây, H lấy lý do điện thoại của mình bị hết tiền để mượn điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của chị H và nói là để gọi cho “Hoàngg Lann”, tin tưởng H nên chị H Đ ý, mở khóa và đưa điện thoại cho H. H giả vờ điện thoại rồi xong và cầm điện thoại của chị H rồi nói chị H cùng mình đến đường Nhơn Hòa 9, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì H bảo chị H đứng ngoài đợi để H vào con hẻm lấy tiền đưa cho chị H rồi H cầm điện thoại của chị H đi vào trong con hẻm và bỏ trốn. Chiếc điện thoại nêu trên H bán cho một cửa hàng điện thoại tại thành phố T1 với giá 2.600.000 Đ (*Hai triệu sáu trăm ngàn Đ*) và tiêu xài cá nhân hết, tài sản không thu hồi được. Chị H đứng đợi H quay lại để trả điện thoại và đưa tiền nhưng không thấy nên chiều cùng ngày đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng quận L thì: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X là 6.800.000 Đ (*Sáu triệu tám trăm ngàn Đ*).

* Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng cùng thẻ 01 thẻ sim có số thuê bao 0926.167.478 (*Đã được trả cho chủ sở hữu*).

* Về dân sự: Phạm Minh H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị ThA H. Chị H đã nhận tiền và không có yêu cầu thêm.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-LC ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt H từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến trA luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Để chiếm đoạt tài sản, Phạm Minh H đã dùng thủ đoạn gian dối lập tài khoản facebook và zalo để liên lạc với chị Lê Thị Thanh H thỏa thuận mua dâm. Sau khi mua dâm, H giả vờ mượn điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của chị H để liên lạc đưa chị H đến lấy tiền bán dâm. Lợi dụng sơ hở của chị H, H đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên trị giá 6.800.000 Đ (*Sáu triệu tám trăm ngàn Đ*).

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự tính toán, thực hiện một chuỗi hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản. Hội Đ xét xử cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, xin lỗi bị hại và hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 6.800.000 Đ (*Sáu triệu tám trăm ngàn Đ*) - giá trị chiếc điện thoại di động. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội Đ xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội Đ xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kHnại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng cùng với thẻ sim có số thuê bao 0926.167.478 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L trả lại cho chủ sở hữu nên Hội Đ xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội Đ xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với chị Bùi Thị Quỳnh A đã cho Phạm Minh Hmượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng để làm phương tiện liên lạc nhưng chị A không biết Hsử dụng làm công cụ phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Ông Phạm Văn L là người đã cho Phạm Minh Hthuê xe mô tô BKS 43D1-131.44 nhưng ông L không biết Hsử dụng làm phương tiện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng.

Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đã mua điện thoại di động Iphone X màu đen nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi mua bán dâm của Phạm Minh Hvà Lê Thị ThA H, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hvà H là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Hphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 09 (Chín) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 05 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng
Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị ThA Thủy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị ThA Bình

Ông Trịnh Văn Bạo

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Minh H- sinh ngày 04 tháng 4 năm 1999 tại Q

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI Đ XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Phạm Minh Hphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 174; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Phạm Minh H 09 (*Chín tháng*) tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

6. - Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn Đ*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc kHnại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: Đ ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 16 giờ 20 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội Đ xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

